TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 5- 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kim Thị Sà Mết

Ông Đào Văn Vĩnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tào Diệu Như, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Anh K, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Diệp Ngọc D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Anh K trình bày: Ông K và bà D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Con chung: Có 02 người con chung: Cháu Huỳnh Trung H, sinh năm 1999; cháu Huỳnh Hoàng H1, sinh ngày 06/10/2004. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi, đã ly thân khoảng 06 tháng nay. Nay ông K yêu cầu Tòa án

không công nhận quan hệ vợ chồng với bà D. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn bà Diệp Ngọc D trình bày: Bà D thống nhất với lời trình bày của ông K về thời gian tự nguyện chung sống, không đăng ký kết hôn; về con chung có 02 người con chung là cháu Huỳnh Trung H, sinh năm 1999; cháu Huỳnh Hoàng H1, sinh ngày 06/10/2004. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay bà D đồng ý yêu cầu của ông K về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với giữa bà D với ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố ông Huỳnh Anh K và bà Diệp Ngọc D không phải là vợ chồng; về con chung đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông Huỳnh Anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Anh K nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Diệp Ngọc D; hiện bà D đang cư trú tại ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài ra, quá trình làm việc, ông K và bà D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K và bà D.

[2] Về hôn nhân: Vào khoảng năm 1998, ông K và bà D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Theo Công văn trả lời số 30/CV-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện V xác định qua xác minh và sổ bộ lưu trữ hộ tịch do Ủy ban nhân dân xã H quản lý, không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của ông Huỳnh Anh K và bà Diệp Ngọc D. Do đó, hôn nhân giữa ông K và bà D là hôn nhân không hợp pháp. Ông K cho rằng, trong quá trình chung sống, ông K và bà D có nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn này không thể hàn gắn, ông K và bà D đã ly thân gần 06 tháng nay nên ông K yêu cầu Tòa án tuyên bố ông K và bà D không phải là vợ chồng. Phía bà D cũng đồng ý theo yêu cầu ông K. Xét thấy, do ông K và bà D chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Nam, nữ có đủ điều*

kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản… được giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình". Do vậy, Tòa án không công nhận ông K và bà D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông K và bà D thống nhất ông, bà có hai người con chung là cháu Huỳnh Trung H, sinh năm 1999; cháu Huỳnh Hoàng H1, sinh ngày 06/10/2004. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, từ đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông K và bà D thống nhất xác định phần tài sản chung, ông K và bà D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông K và bà D thống nhất xác định trong quá trình chung sống, ông K và bà D không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông K phải nộp 300.000 đồng, ông K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004695 ngày 31/3/2025 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[7] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Anh K và bà Diệp Ngọc D là vợ chồng.

2. Về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, từ đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông K và bà D tự thỏa thuận tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Ông K và bà D không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông K phải nộp 300.000 đồng, ông K đã nộp tạm ứng án

phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004695 ngày 31/3/2025 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.